

MƯỜI LĂM NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ LẦN THỨ HAI BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG (KHÓA VIII) VỀ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO Ở TỈNH BÌNH PHƯỚC THÀNH TỰU VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Vũ Công Điệp

Trường THPT Trần Phú (Hớn Quản – Bình Phước)

TÓM TẮT

Trong mười lăm năm (1997 – 2012), Đảng bộ tỉnh Bình Phước đã quán triệt sâu sắc Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương (khóa VIII) về giáo dục – đào tạo vào thực tiễn của địa phương, đề ra các giải pháp phù hợp, khả thi, phát huy các nguồn lực của tỉnh để phát triển giáo dục, nâng cao dân trí phục vụ đắc lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Cơ sở vật chất được đầu tư ngày càng hiện đại. Quy mô giáo dục phát triển mạnh, chất lượng giáo dục toàn diện được nâng cao; đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý được củng cố. Những thành tựu trong mười lăm năm phát triển giáo dục – đào tạo theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương (Khóa VIII) ở Bình Phước để lại những bài học kinh nghiệm quý báu trong quá trình xây dựng nền giáo dục có tính nhân dân, dân tộc, khoa học và hiện đại theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Từ khóa: giáo dục, đào tạo, Đảng bộ tỉnh, Bình Phước

*

Tỉnh Bình Phước được tái lập ngày 1/1/1997 trên cơ sở chia tách tỉnh Sông Bé thành hai tỉnh (Bình Dương và Bình Phước) theo Quyết nghị của Quốc hội khóa IX (kì họp thứ X). Với diện tích tự nhiên là 6.855,99 km², dân số hơn 800.000 người, 9 đơn vị hành chính cấp huyện, thị (thị xã Đồng Xoài, thị xã Bình Long, các huyện Đồng Phú, Phước Long, Bù Đăng, Bù Đốp, Lộc Ninh, Chơn Thành, Hớn Quản)[1].

Tỉnh Bình Phước tái lập đúng vào thời điểm nước ta bước vào thời kì đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, sự nghiệp giáo dục được Đảng và Nhà nước coi là “quốc sách hàng đầu”, được nhân dân chăm lo, trân trọng. Ngày 24/12/1996, Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ hai

(Khóa VIII) ban hành Nghị quyết “Về định hướng chiến lược phát triển giáo dục – đào tạo trong thời kì công nghiệp hoá – hiện đại hoá và nhiệm vụ đến năm 2000” chỉ rõ tư tưởng chỉ đạo phát triển giáo dục – đào tạo trong thời kì này là “giáo dục – đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là nhân tố quyết định tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội, đầu tư cho giáo dục – đào tạo là đầu tư phát triển”. “Phát triển giáo dục – đào tạo gắn với nhu cầu phát triển kinh tế – xã hội, những tiến bộ khoa học – công nghệ và củng cố quốc phòng, an ninh. Coi trọng cả 3 mặt; mở rộng qui mô, nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả. Thực hiện giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, nghiên cứu khoa học, lý luận gắn với thực tế, học đi đôi với

hành, nhà trường gắn liền với gia đình và xã hội”[2].

Quán triệt tinh thần Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Đảng bộ Bình Phước đã xây dựng “Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 2 khoá VIII”, trong đó xác định nhiệm vụ chung của công tác giáo dục – đào tạo ở địa phương thời kì 1997-2000 là tập trung nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, kịp thời phát triển năng khiếu, bồi dưỡng nhân tài để có người đủ đức đủ tài đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá tỉnh nhà chuẩn bị cho những bước phát triển mạnh hơn vào thế kỉ XXI. Những nội dung quan trọng được Tỉnh uỷ chỉ ra là: tiến hành phổ cập giáo dục tiểu học, xoá mù chữ đến từng thị xã, huyện, xã; phát triển qui mô giáo dục – đào tạo, phát triển mạnh mẽ đào tạo nghề để đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; nâng cao bồi dưỡng chuẩn hoá về trình độ, năng lực giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp.

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu trên, Tỉnh uỷ Bình Phước có nhiều giải pháp chỉ đạo tăng cường nguồn nhân lực cho giáo dục – đào tạo, sắp xếp lại mạng lưới trường lớp, đổi mới nội dung, phương pháp và công tác quản lí ở tất cả các cấp học... Ngân sách đầu tư của tỉnh cho sự nghiệp giáo dục – đào tạo liên tục tăng lên, nhất là đầu tư cho xây dựng trường lớp, cơ sở vật chất. Bên cạnh đó, những chính sách ưu đãi của nhà nước ban hành đã được các cấp chính quyền ở Bình Phước thực hiện như: chế độ phụ cấp đối với giáo viên; chế độ miễn, giảm học phí, học bổng khuyến khích học tập cho học sinh, sinh viên sư phạm... đã có tác động tích cực,

giúp người giáo viên cải thiện cuộc sống, yên tâm công tác, thu hút học sinh vào các ngành sư phạm.

Sau bốn năm triển khai các giải pháp đồng bộ và mạnh mẽ, nhất là chính sách đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, đến năm 2001, Bình Phước đã khắc phục được tình trạng thiếu lớp học. Các địa phương trong tỉnh đã xoá được lớp học ca ba, từng bước ngôi hóa trường tiểu học, trung học cơ sở, xây dựng kiên cố trường trung học phổ thông, hoàn thành đưa vào sử dụng công trình Trường Cao đẳng Sư phạm và các trường dân tộc nội trú tỉnh, huyện. Tình trạng thiếu giáo viên được khắc phục, tỉ lệ người đi học trong tổng dân số tăng từ 24% năm 1997 lên 26,7% năm 2001, nhu cầu học tập của nhân dân được đáp ứng, mặt bằng dân trí được nâng lên một bước. Những nỗ lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và tăng cường đội ngũ giáo viên đã góp phần đưa chất lượng giáo dục ngày càng phát triển toàn diện hơn. Tỉ lệ học sinh tốt nghiệp các cấp, số học sinh trúng tuyển vào cao đẳng, đại học, trung học chuyên nghiệp ngày càng cao; tỉ lệ giáo viên giỏi, học sinh giỏi cũng gia tăng đáng kể.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đáng phấn khởi đó, sự nghiệp giáo dục đào tạo của Bình Phước vẫn còn đứng trước nhiều khó khăn. Cơ cấu ngành học trên địa bàn tỉnh chưa đồng bộ giữa giáo dục phổ thông và giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề, giữa đào tạo với sử dụng. Chất lượng giáo dục ở vùng sâu, vùng dân tộc còn khoảng cách khá xa so với địa bàn các thị xã, thị trấn.

Từ năm 2001, ngành giáo dục - đào tạo Bình Phước tập trung thực hiện các mục tiêu của chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo

giai đoạn 2001-2010 theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, Nghị quyết số 40/2000/QH10 của Quốc hội về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, Chỉ thị 61-CT/TW của Trung ương Đảng và Nghị quyết 41/2000/QH10 của Quốc hội về phổ cập giáo dục trung học cơ sở, Chiến lược phát triển giáo dục đào tạo của Chính phủ giai đoạn 2001-2010.

Để các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đi vào thực tiễn, Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ hai (tháng 1/2001) đã đề ra các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương (khóa VIII) về giáo dục – đào tạo, phấn đấu đến năm 2005 cơ bản hoàn chỉnh mạng lưới trường lớp từ giáo dục mầm non đến giáo dục phổ thông và đào tạo nghề; phấn đấu 60 – 65% xã, phường đạt chuẩn quốc gia về phổ cập trung học cơ sở; nâng cao chất lượng dạy và học, nâng cao trình độ dân trí cho đồng bào dân tộc ít người; chú trọng việc phát hiện, bồi dưỡng và đào tạo nhân tài, đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng cao của các tầng lớp nhân dân.

Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, ngành giáo dục bước vào thời kỳ phát triển mới với nhiều chuyển biến rõ nét. Đến năm 2005, mạng lưới trường học đã được đầu tư xây dựng khá hoàn chỉnh; gần 900 phòng học mới, trường trung học phổ thông nội trú, trung trung học phổ thông Quang Trung đã hoàn thiện và đưa vào sử dụng. Trong vòng 5 năm (2001 – 2005), tỉnh đã đào tạo và tuyển dụng gần 3.700 giáo viên các cấp, khắc phục tình trạng thiếu giáo viên. Chất lượng giáo dục toàn diện có chuyển biến tích cực, nhất là đối với các lớp thực hiện chương trình sách giáo khoa mới. Học sinh là con

em các dân tộc ít người đến trường ngày càng đông. Đến năm 2005, Bình Phước có 74/94 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về phổ cập trung học cơ sở. Qui mô hoạt động dạy nghề ngày càng lớn, đa dạng; đến năm 2004, tỉ lệ lao động qua đào tạo đạt 15%. Tuy còn một vài mặt hạn chế như: cơ cấu ngành học chưa đồng bộ giữa giáo dục bậc mầm non và bậc phổ thông, giữa bậc phổ thông với dạy nghề; cơ sở vật chất và chất lượng giáo dục ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc còn nhiều bất cập, chất lượng giáo dục ở một số trường ngoài công lập còn thấp. Những tồn tại đó đòi hỏi nỗ lực và quyết tâm cao hơn, cách làm sáng tạo hơn để tạo nên những chuyển biến nhanh, mạnh và vững chắc hơn nữa cho sự nghiệp giáo dục – đào tạo tại địa phương.

Tháng 4 năm 2006, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X đã xác định những mục tiêu, nhiệm vụ cơ bản của ngành giáo dục – đào tạo cả nước là: “đổi mới tư duy giáo dục một cách nhất quán, từ mục tiêu, chương trình, nội dung, phương pháp đến cơ cấu và hệ thống tổ chức, cơ chế quản lý để tạo được chuyển biến cơ bản và toàn diện của nền giáo dục nước nhà, tiếp cận với trình độ giáo dục của khu vực và thế giới; khắc phục cách đổi mới chắp vá, thiếu tầm nhìn tổng thể, thiếu kế hoạch đồng bộ”, nhằm “xây dựng nền giáo dục của dân, do dân và vì dân; bảo đảm công bằng về cơ hội học tập cho mọi người, tạo điều kiện để toàn xã hội học tập và học tập suốt đời”.

Đối với Bình Phước, từ năm học 2006 – 2007 ngành giáo dục tiếp tục thực hiện các mục tiêu của chiến lược phát triển giáo dục – đào tạo của tỉnh tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm là tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; tăng cường cơ sở vật

chất, trang thiết bị trường học; đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục; cải tiến công tác quản lý và xây dựng tập thể sư phạm vững mạnh. Tỉnh ủy cũng đề ra các chỉ tiêu phấn đấu cụ thể gồm: phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi vào năm 2008, phổ cập trung học cơ sở 2006, phổ cập trung học phổ thông ở 2/8 huyện, thị xã vào năm 2010; 30% số trường mầm non và phổ thông đạt chuẩn quốc gia; đào tạo nghề cho 14.000 lao động.

Phát triển mạng lưới trường lớp, mở rộng qui mô đào tạo đồng thời nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện chính là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của ngành giáo dục Bình Phước giai đoạn 2006-2010. Đến năm học 2008 – 2009, tổng kết mười năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương (khóa VIII), mạng lưới trường học phát triển rộng khắp, tỉnh đã cơ bản xoá xã trắng về giáo dục mầm non; ở tất cả các xã đều đã có trường tiểu học; xã hoặc liên xã có trường trung học cơ sở; hệ thống các trường trung học phổ thông được mở rộng ở tất cả các huyện, thị xã, tất cả các huyện đều có trung tâm giáo dục thường xuyên, một số xã có trung tâm học tập cộng đồng...

Về qui mô giáo dục, toàn tỉnh có khoảng 180.000 học sinh, sinh viên được đào tạo hàng năm. Ngành giáo dục đã phối hợp có hiệu quả với các ban hành, đoàn thể và các lực lượng xã hội để thực hiện “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”, triển khai chương trình “Tiếp sức đến trường”, tổ chức “Tháng khuyến học” giúp đỡ các em có hoàn cảnh khó khăn có điều kiện đến trường... nhờ đó tỉ lệ huy động trẻ trong độ tuổi đến trường ra lớp hàng năm đạt tỉ lệ cao (62,4%). Qui mô giáo dục ở các cấp học có sự thay đổi

theo tình hình biến động dân số trong độ tuổi ở địa phương: ở bậc học mầm non và trung học phổ thông tăng nhanh, bậc tiểu học và trung học cơ sở giữ ở mức ổn định; số lượng học sinh Trung học chuyên nghiệp, sinh viên cao đẳng, đại học tăng do nhu cầu học tập của người dân tăng cao và mạng lưới giáo dục được mở rộng.

Cùng với sự phát triển về qui mô, chất lượng giáo dục toàn diện đã đạt được những chuyển biến tích cực trên nhiều mặt. Nhận thức về chính trị, đạo đức, pháp luật của học sinh, sinh viên đã được nâng cao một bước thông qua việc tăng cường giáo dục về pháp luật, tích hợp lồng ghép giảng dạy các bộ môn văn hoá và các hoạt động ngoài giờ lên lớp, qua thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và các cuộc vận động và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” trong ngành. Đa số học sinh, sinh viên có đạo đức tốt, có ý thức phấn đấu trong học tập, có lối sống lành mạnh. Nội dung dạy học, kiến thức của học sinh có tiến bộ, toàn diện hơn qua việc triển khai thực hiện nội dung chương trình, sách giáo khoa mới...

Tại Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ III (nhiệm kì 2010 – 2015), khi đánh giá về thành tựu giáo dục đã khẳng định “ngành giáo dục – đào tạo có sự chuyển biến tích cực trong việc thực hiện nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài phục vụ phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh”. Đại hội đề ra phương hướng nhiệm vụ cho công tác giáo dục – đào tạo giai đoạn 2010 – 2015 với những định hướng cơ bản gồm:

– Nâng cao trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội đối với sự nghiệp

giáo dục – đào tạo; tăng cường huy động học sinh đến lớp, giảm tỉ lệ học sinh nghỉ hoặc bỏ học, thực hiện tốt chính sách đối với học sinh dân tộc ít người, thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục;

– Chăm lo đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục cả về chính trị, tư tưởng và đạo đức, chuyên môn, nghiệp vụ. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng thu hút đội ngũ giáo viên giỏi;

– Thúc đẩy xã hội hóa để tăng nguồn lực cho giáo dục, giải quyết tốt vấn đề xây dựng trường học, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng các trường ngoài công lập; đẩy mạnh hoạt động khuyến học, khuyến tài, phát triển quỹ khuyến học.

Thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Sở Giáo dục – Đào tạo tăng cường các hoạt động chỉ đạo hoạt động của ngành, tham mưu Ủy ban Nhân dân tỉnh thực hiện các chế độ, chính sách về đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, chế độ chính sách đối với giáo viên, tăng cường các hoạt động thanh tra, kiểm tra theo chức năng của ngành. Với những chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của Đảng bộ tỉnh, sự quan tâm, chăm lo của các đoàn thể, tổ chức và nhân dân, sự nghiệp giáo dục ở Bình Phước tiếp tục phát triển cả về qui mô, chất lượng.

Đến năm học 2012 – 2013, mạng lưới trường lớp tiếp tục phát triển rộng khắp, toàn bộ 111 xã, phường, thị trấn đều có trường tiểu học và trung tâm học tập cộng đồng; 96/111 xã, phường, thị trấn có trường trung học cơ sở. Qui mô trường học, lớp học và học sinh tăng nhanh. Cơ sở vật chất trường, lớp ổn định và tiếp tục được củng cố, cơ bản đáp ứng được yêu cầu. Phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” có hiệu quả tích cực, tạo khí

thế mới trong phong trào thi đua dạy tốt - học tốt của các trường, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của cả tỉnh.

Chất lượng giáo dục toàn diện ổn định và ngày càng nâng cao. Số trường đạt chuẩn Quốc gia là 56 trường (9 trường mầm non, 32 trường tiểu học, 13 trường trung học cơ sở, 2 trường trung học phổ thông). Toàn bộ 111 xã, phường, thị trấn được công nhận chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học; 85/111 xã, phường, thị trấn được công nhận phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi (đạt tỉ lệ 76,58%). Trong kì thi học sinh giỏi quốc gia lớp 12 (năm 2013), tỉnh Bình Phước có 46 học sinh đạt giải (2 giải nhất, 5 giải nhì, 17 giải ba, 22 giải khuyến khích). Có 204 học sinh được công nhận đạt giải trong kì thi chọn học sinh giỏi giải toán trên máy tính cầm tay Casio cấp tỉnh dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông (10 giải nhất, 25 giải nhì, 55 giải ba, 114 giải khuyến khích).

Đội ngũ cán bộ quản lý ngày càng được kiện toàn, giáo viên được chuẩn hóa. Năm học 2012 – 2013, toàn tỉnh có 12.894 thầy cô giáo, tăng hơn 7.000 so với năm 1997. Từ chỗ thiếu giáo viên trầm trọng, đến nay số lượng giáo viên đã cơ bản đáp ứng yêu cầu ở tất cả các bậc học.

Tiếp tục nhận được sự quan tâm, chăm lo của xã hội, công tác “xã hội hoá” giáo dục được mở rộng, công bằng xã hội trong giáo dục được cải thiện. Nhiều tổ chức và cá nhân đã đóng góp hàng tỉ đồng mỗi năm vào quỹ khuyến học các cấp để xây dựng trường học, mua sắm thiết bị dạy học, cấp học bổng cho học sinh giỏi, hỗ trợ học sinh là con em gia đình chính sách, gia đình nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tạo điều kiện giúp các em được tiếp tục học tập và học tốt.

Giai đoạn 2010 – 2013 cũng là giai đoạn ngành giáo dục Bình Phước đặc biệt chú trọng đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân điển hình tiên tiến. Toàn ngành quyết tâm đẩy mạnh các phong trào thi đua cả về chiều sâu lẫn diện rộng. Chất lượng của phong trào thi đua yêu nước, lao động sáng tạo, đặc biệt là phong trào thi đua “Dạy tốt - Học tốt”.

Có thể khẳng định rằng, quán triệt nhiệm vụ của ngành được đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X và Nghị quyết Đại hội Tỉnh Đảng bộ lần thứ IV (nhiệm kỳ 2011 – 2015), trong những năm 2010 – 2013 ngành giáo dục – đào tạo Bình Phước đã nỗ lực đổi mới, đồng thời kế tục truyền thống của ngành, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch đề ra. Những thành tựu đạt được đã góp phần nâng cao dân trí, bồi dưỡng, phát triển nhân tài, đóng góp vào thành quả phát triển chung của tỉnh nhà.

Bên cạnh đó, sự nghiệp giáo dục của tỉnh vẫn còn những hạn chế, tồn tại chưa thể khắc phục được như: công tác quy hoạch, dự báo tình hình chưa kịp thời, làm ảnh hưởng đến việc hoạch định chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo của tỉnh; chưa khai thác hết tiềm năng, nội lực của ngành để tạo những chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả giáo dục; công tác phối hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội có nơi có lúc còn hạn chế..

Đó cũng là những bài học kinh nghiệm quý báu trong quá trình trưởng thành, phát triển để ngành giáo dục – đào tạo Bình Phước tiếp tục phấn đấu vươn lên làm tròn sứ mệnh vẻ vang của mình trong bối cảnh tăng tốc đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Từ kết quả của 15 năm thực hiện Nghị quyết hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương (Khóa VIII) về giáo dục đào tạo ở tỉnh Bình Phước, có thể đúc kết một số bài học kinh nghiệm phục vụ công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá, dân chủ hoá và hội nhập quốc tế:

Một là, trong bất kì hoàn cảnh nào đều phải quán triệt sâu sắc quan điểm: “Giáo dục – đào tạo là sự nghiệp của toàn Đảng, của Nhà nước và của toàn dân. Phát triển giáo dục là sự nghiệp của toàn xã hội, của nhà nước và mỗi cộng đồng, của từng gia đình và mỗi công dân. Thực tế lịch sử cho thấy, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nếu được sự quan tâm của chính quyền và sự góp sức của nhân dân, hoạt động giáo dục chắc chắn sẽ vượt qua mọi khó khăn thử thách để vươn lên hoàn thành xuất sắc sứ mệnh vẻ vang: nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực và bồi dưỡng nhân tài cho xã hội. Chủ trương, đường lối, chính sách giáo dục của Đảng và Nhà nước phải được quán triệt và cụ thể hóa phù hợp với thực tiễn phát triển của địa phương. Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về giáo dục đào tạo phải được quán triệt sâu sắc trong cả hệ thống chính trị (đảng bộ, chính quyền, đoàn thể) và trong ngành giáo dục. Hệ thống chính trị tạo sự thống nhất về tư tưởng và hành động của toàn xã hội, ngành giáo dục có nhiệm vụ thể chế hóa những quan điểm, chủ trương, chính sách bằng những kế hoạch cụ thể, cả trước mắt và lâu dài để phát triển giáo dục của địa phương một cách hiệu quả nhất.

Hai là, để giáo dục - đào tạo thực sự là quốc sách hàng đầu, phải xem đầu tư cho giáo dục - đào tạo là đầu tư cho phát triển.

Trước hết, nhà nước cần đáp ứng các điều kiện thiết yếu cho sự nghiệp giáo dục như: xây dựng, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục (cả về số lượng và chất lượng); xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục... Đặc biệt, phải quan tâm chăm lo cho đội ngũ giáo viên, cả về đời sống vật chất lẫn tinh thần. Bên cạnh đó, phương thức “xã hội hoá” nhằm huy động toàn xã hội cùng làm giáo dục sẽ tạo thêm nhiều nguồn lực quý báu để hoạt động giáo dục phát triển nhanh, mạnh và bền vững; hướng đến mục tiêu xây dựng xã hội học tập, “giáo dục cho mọi người”.

Ba là, đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục – đào tạo là điều kiện tiên quyết đưa đất nước tiến lên trên con đường hiện đại hóa, hội nhập quốc tế và sánh vai cùng các quốc gia tiên tiến trên thế giới trong kỷ nguyên thông tin và toàn cầu hoá. Trong công cuộc đổi mới toàn diện đó, những mũi đột phá là đổi mới quản lý, đổi mới phương pháp dạy và học. Trong quản lý, cần chú trọng cải tiến cơ chế quản lý, chính sách, chế độ; đảm bảo các nguyên tắc về tính phù hợp, tính pháp chế, tính khoa học và tính hiệu quả. Về phương pháp, phải đổi mới theo

hướng “giáo dục tích cực, lấy người học làm trung tâm”; áp dụng công nghệ hiện đại vào quá trình đào tạo; cải tiến đồng bộ mục tiêu, nội dung giảng dạy ở tất cả các cấp học, bậc học, ngành học; làm cho người học thấm sâu quan điểm: “học để biết – học để làm – học để cùng chung sống – học để tự khẳng định”.

Bốn là, về nguồn lực cho giáo dục, cần thực hiện kết hợp chặt chẽ giữa nỗ lực của nhà nước và đóng góp của xã hội. Trong suốt quá trình cách mạng, cả trong kháng chiến cũng như trong xây dựng bảo vệ tổ quốc, sự nghiệp giáo dục Bình Phước luôn có sự đầu tư đích đáng của nhà nước và sự hỗ trợ to lớn của nhân dân. Vì vậy, trong sự nghiệp đổi mới toàn diện sự nghiệp giáo dục hiện nay, cần đẩy mạnh xã hội mạnh giáo dục, làm cho toàn xã hội cùng chăm lo đến giáo dục bằng những chính sách, cơ chế tạo động lực cho các gia đình học sinh, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, các mạnh thường quân tham gia xây dựng giáo dục.

Quán triệt các bài học kinh nghiệm đó, Đảng bộ tỉnh Bình Phước đã và đang phấn đấu vươn tới mục tiêu xây dựng nền giáo dục có tính nhân dân, dân tộc, khoa học và hiện đại theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

*

**FIFTEEN YEARS OF CARRYING OUT THE RESOLUTIONS
FROM SECOND CONFERENCE OF THE 8th CENTRAL EXECUTIVE
COMMITTEE IN EDUCATION – TRAINING IN BINH PHUOC PROVINCE
ACHIEVEMENTS AND LESSONS LEARNED**

Vu Cong Diep

The Secondary School Tran Phu (Hon Quan town, Binh Duong province)

ABSTRACT

For fifteen years (1997-2012) Binh Phuoc Provincial Party has thoroughly grasped the resolutions of the second conference of the 8th Central Executive Committee regarding education-training: proposing appropriate and feasible solutions tailored to the local reality,

promoting the province's resources to the development of education and people's effective knowledge, and serving the cause of industrialization and modernization. Facilities have become more modernly invested. The scale of education is thriving; the comprehensive quality of education has been improved, and teachers and administrators have been strengthened. These fifteen-year achievements leave valuable lessons learned in the process of building an education for people, incorporating ethnicity, modern science and socialist orientation.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Khi mới thành lập, Bình Phước có tám đơn vị hành chính cấp huyện, thị. Ngày 11/8/2009 Chính phủ ban hành Nghị quyết số 35/CP, chấp thuận cho tỉnh Bình Phước thành lập thị xã Bình Long và đổi tên huyện Bình Long thành huyện Hớn Quản.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) về định hướng chiến lược phát triển giáo dục – đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và nhiệm vụ đến năm 2000*, Hà Nội, 1996.
- [3] Theo Quyết định số 201/2001/QĐ-TTg ngày 28/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục 2001-2010”.
- [4] Đảng bộ tỉnh Bình Phước (1997), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ VI* (nhiệm kỳ 1997-2000).
- [5] Đảng bộ tỉnh Bình Phước (2001), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ VII* (nhiệm kỳ 2001-2005).
- [6] Đảng bộ tỉnh Bình Phước (2006): *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ VIII* (nhiệm kỳ 2006-2010).
- [7] Đảng bộ tỉnh Bình Phước (2011), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ IX* (nhiệm kỳ 2011-2015).
- [8] Sở Giáo dục – Đào tạo tỉnh Bình Phước (2011), *Báo cáo tổng kết năm học 2010-2011 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2011-2012*, số:1898/BC-SGDĐT, ngày 09 tháng 7 năm 2011.
- [9] Sở Giáo dục – Đào tạo tỉnh Bình Phước (2012), *Báo cáo tổng kết năm học 2011-2012 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2012-2013*, số: 1632 /BC-SGDĐT, ngày 29 tháng 6 năm 2012.
- [10] Tỉnh ủy Bình Phước (1997), *Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ năm 1997*.
- [11] Tỉnh ủy Bình Phước (2002), *Chương trình hành động số 12-CTHD/TU “thực hiện kết luận của Hội nghị Trung ương 6 (khóa IX) về giáo dục-đào tạo”*.
- [12] Tỉnh ủy Bình Phước, *Báo cáo tổng kết mười năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ hai (khóa VIII) về giáo dục – đào tạo”*.
- [13] Tỉnh ủy Bình Phước (2009), *Chương trình hành động thực hiện thông báo kết luận số 242-KL/TW của Bộ Chính trị “về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII), phương hướng phát triển giáo dục – đào tạo đến năm 2020”*.